

Số: /KH-UBND

Sính Phình, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trên địa bàn xã Sính Phình giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Tiếp theo Kế hoạch số 2185/KH-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 1898/KH-UBND, ngày 17/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Sính Phình ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Sính Phình giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương, tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Sính Phình giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng chính quyền số cấp xã hoạt động hiệu quả, công khai, minh bạch, dựa trên dữ liệu và công nghệ số; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và tổ chức.

- Từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp điều kiện địa phương; hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa vùng cao với các khu vực khác.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, chiến lược, chương trình của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong tổ chức thực hiện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể và là động lực của chuyển đổi số; ưu tiên triển khai các nội dung thiết thực, dễ tiếp cận, mang lại hiệu quả trực tiếp cho người dân.

- Triển khai theo phương châm “dễ hiểu - dễ làm - dễ sử dụng - hiệu quả”, phù hợp với trình độ dân trí và điều kiện vùng cao.

- Ưu tiên đầu tư cho hạ tầng số thiết yếu, đào tạo kỹ năng số và các nền tảng phục vụ trực tiếp công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình triển khai; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các rủi ro trên môi trường số.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia của doanh nghiệp viễn thông và cộng đồng trong triển khai chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng xã Sính Phình trở thành địa phương có chính quyền số hoạt động

hiệu quả, minh bạch, dựa trên dữ liệu và công nghệ số; từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã vùng cao. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, góp phần cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

- 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình; trên 90% người dân, hộ kinh doanh thường xuyên sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 99% người dân, hộ kinh doanh đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Thực hiện chia sẻ và cung cấp dữ liệu theo quy định của cấp có thẩm quyền.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

- 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã hoạt động trên môi trường số.
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.
- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.
- 100% hệ thống/phần mềm thuộc phạm vi xã quản lý, khai thác thường xuyên được kết nối, chia sẻ dữ liệu theo nền tảng và hướng dẫn của tỉnh
- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.
- 25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu; 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.
- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Từng bước thúc đẩy các hoạt động thương mại điện tử tại địa phương;

phần đầu trên 50% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trên địa bàn xã sử dụng các nền tảng số (Zalo, Facebook, sàn thương mại điện tử...) để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm;

- Tối thiểu 30% sản phẩm nông sản, đặc sản địa phương được giới thiệu, quảng bá trên môi trường số; Từng bước triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch thiết yếu;

- Hình thành ít nhất 01 mô hình kinh tế số tiêu biểu (nông sản, du lịch cộng đồng, OCOP...).

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- 100% thôn được phủ sóng 4G/5G.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.

- 50% dân số trưởng thành có chữ ký số.

- 100% thôn có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyển đổi số

Kiên toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; phân công rõ nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng thành viên gắn với lĩnh vực phụ trách.

Xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách số

Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về phát triển Chính phủ số, Chính quyền số đến các cơ quan nhà nước, đơn vị, người dân và hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

Rà soát, ban hành hoặc đề xuất ban hành các quy chế, quy định nội bộ về ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý và khai thác dữ liệu tại UBND xã.

Nghiên cứu, áp dụng các hướng dẫn kỹ thuật về AI, trợ lý ảo và chất lượng trải nghiệm dịch vụ công trực tuyến theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; ưu tiên sử dụng nền tảng dùng chung do cấp trên triển khai.

Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

3. Phát triển hạ tầng số

Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính quyền số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Quản lý, khai thác, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng và hệ thống gửi nhận văn bản điện tử theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình vận hành các hệ thống dùng chung. Triển khai bảo mật Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước theo hướng mở rộng, thống nhất và dùng chung cho toàn hệ thống chính trị, phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ Mật, Tối Mật. Các nền tảng và ứng dụng dùng chung của tỉnh được kết nối trên mạng này, bảo đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phù hợp chức năng, tốc độ xử lý, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc, có tính năng bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đường truyền Internet tốc độ cao để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan. Kịp thời khắc phục khi có sự cố cũng như chủ động trong việc nâng cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh dữ liệu.

Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số tại địa phương theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trên địa bàn xã, đặc biệt tại khu vực vùng sâu, vùng xa, nhằm bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ hành chính công tại trung tâm phục vụ hành chính công xã, góp phần thu hẹp khoảng cách số và nâng cao hiệu quả bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4. Phát triển chính quyền số

Sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh: Hệ thống họp trực tuyến, quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, họp không giấy tờ, thông tin báo cáo, hệ thống thư điện tử, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống chỉ đạo điều hành, cổng thông tin điện tử tỉnh...

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn, phấn đấu đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; Tích hợp AI vào Cổng dịch vụ công để hỗ trợ người dân (Trợ lý ảo hướng dẫn về TTHC).

Triển khai các giải pháp đề định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, việc báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; chủ động triển khai và tích hợp trên Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành IOC của tỉnh.

5. Phát triển dữ liệu số

Tập trung số hoá danh mục tài liệu, hồ sơ và cập nhật dữ liệu lên phần mềm số hóa hồ sơ, thực hiện tốt việc quản lý, lưu trữ, khai thác thông tin, tài liệu, góp phần nâng cao hiệu quả, năng suất công việc.

Chủ động triển khai kết nối với các Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, góp phần hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh; rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống" nâng cao năng lực của Hệ thống dịch vụ công nhằm phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành TDOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng (trừ các văn bản mật theo quy định), chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

Duy trì, thường xuyên cập nhật tin, bài trên Cổng thông tin điện tử xã đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp 6 thông tin và Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

6. Phát triển kinh tế số và xã hội số

Chủ động tham mưu trong việc hướng dẫn, thực hiện các thủ tục hành chính thông qua tài khoản định danh cá nhân VNeID tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, qua đó nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

Chủ động tham mưu trong công tác phát triển kinh tế số thuộc lĩnh vực Nông nghiệp chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế của xã.

Tiếp cận và đưa ra các giải pháp phát triển kinh tế số Du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú, các danh lam thắng cảnh, các khu du lịch cộng đồng, khu vui chơi, giải trí, các khu bảo tồn di sản văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc thông qua các trang thông tin điện tử xã.

7. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin đang vận hành.

Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Định kỳ sao lưu, Backup dữ liệu và bảo toàn riêng biệt, không có sự kết nối trên môi trường mạng.

Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung

phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

Tham gia đầy đủ các lớp diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng, từ đó rút kinh nghiệm chủ động phòng, chống các tác nhân gây hại cho Hệ thống CNTT.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các công chức, người lao động thông qua các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chi bộ.

Tham mưu lãnh đạo trong việc chủ động mua sắm các phần mềm có bản quyền, ưu tiên các máy tính phục vụ các việc thường xuyên có tính chất liên tục. Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan chức năng.

Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua: Hệ thống loa truyền thanh; Các buổi họp thôn, bản; Tài liệu, tờ rơi, video hướng dẫn;

Tuyên truyền lợi ích của chuyển đổi số đến người dân; Biểu dương, nhân rộng các mô hình, cá nhân thực hiện tốt chuyển đổi số; Gắn nội dung chuyển đổi số với các phong trào thi đua tại địa phương.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số

Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp thôn, sinh hoạt cộng đồng, Cổng thông tin điện tử và mạng xã hội (Zalo, Facebook...).

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: video hướng dẫn, tờ rơi, trực quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm hỗ trợ CNTT.

Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn trực tiếp cho cán bộ, công chức và người dân về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, ứng dụng số thiết yếu.

Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc “cầm tay chỉ việc” cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số

Phân công rõ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; ưu tiên cán bộ có năng lực, am hiểu công nghệ.

Tạo điều kiện cho cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức; khuyến khích tự học, tự nâng cao kỹ năng số.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để được hỗ trợ

kỹ thuật, hướng dẫn chuyên sâu.

Phát huy nguồn lực tại chỗ (giáo viên, đoàn viên thanh niên, cán bộ trẻ) tham gia hỗ trợ chuyển đổi số tại địa phương.

3. Phát triển hạ tầng số đồng bộ, thiết thực

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng Internet, ưu tiên các thôn vùng sâu, vùng xa. Ưu tiên đầu tư các thiết bị thiết yếu phục vụ công việc: Máy tính, máy quét, thiết bị mạng. Tận dụng tối đa các nền tảng, hệ thống dùng chung của tỉnh để tránh đầu tư trùng lặp.

Khuyến khích sử dụng thiết bị cá nhân (điện thoại thông minh) để tiếp cận dịch vụ số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ hành chính, hỗ trợ người dân tra cứu thông tin, phản ánh kiến nghị; ứng dụng công nghệ số trong quản lý văn bản, hồ sơ công việc, thống kê, báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Khuyến khích thử nghiệm, áp dụng các giải pháp công nghệ mới theo hướng an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên sử dụng các nền tảng, giải pháp đã được tỉnh, Trung ương phê duyệt, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông và khả năng mở rộng trong tương lai.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định; ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm như hạ tầng số, dữ liệu số, an toàn thông tin, đào tạo nguồn nhân lực.

Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp khác; đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, thuê hạ tầng số, điện toán đám mây nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư ban đầu, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát việc sử dụng kinh phí chuyển đổi số, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tránh lãng phí; gắn kết quả sử dụng nguồn lực với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân liên quan

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội xã

Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

Phối hợp và hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai phủ

sóng mạng 4G, 5G và mạng cáp quang đến 100% địa bàn dân cư trong toàn xã.

Phối hợp với Phòng Kinh tế lập dự trù kinh phí thực hiện trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

Tham mưu cho UBND xã Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện việc chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu, hồ sơ, theo từng năm học, từng cấp học, bậc học, trình độ đào tạo và phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai dịch vụ mở tài khoản ngân hàng cho học sinh hoặc phụ huynh học sinh để thực hiện thu, nộp học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt. Tổ chức đánh giá, chấm điểm theo bộ chỉ số chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục và trường học

Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo Trạm y tế thực hiện chuyển đổi số đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa bệnh tại tất cả các cơ sở y tế và triển khai bệnh án điện tử nhằm hiện đại hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao.

Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện việc chuyển đổi số trong công tác số hóa bảo hiểm y tế toàn dân.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

Duy trì, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết TTHC, Hệ thống thư điện tử.

Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội triển khai đồng bộ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước.

Bổ sung việc đánh giá về chuyển đổi số vào việc xem xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với các tập thể, cá nhân.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thúc đẩy chuyển đổi số theo các Kế hoạch tỉnh đã ban hành.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

Chủ động tham mưu cho UBND xã nguồn kinh phí thực hiện nội dung chuyển đổi số hàng năm theo quy định.

4. Công an xã

Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã;

tham mưu xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được Công an tỉnh phê duyệt.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với các phòng, trung tâm, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, trang fanpage, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành và đông đảo người dân hiểu tham gia thực hiện.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Có danh mục mục tiêu và nhiệm vụ kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 - 2030 trên địa bàn xã Sính Phình, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN tỉnh Điện Biên (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trứ

Phục lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND xã Sính Phình)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì
I	Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động		
1	<i>Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh</i>		
-	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình	90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
-	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thường xuyên sử dụng dịch vụ công trực tuyến	90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
-	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	99%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
-	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
-	Tỷ lệ thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại	80%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
2	<i>Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu</i>		
-	Cơ quan, đơn vị trên hoạt động trên môi trường số	100%	Văn phòng HĐND - UBND xã
-	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	100%	Văn phòng HĐND - UBND xã
-	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	100%	Văn phòng HĐND - UBND xã
-	Tỷ lệ đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ	25%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã

-	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin, chuyên đổi số của ngành, địa phương được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
-	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
-	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ	100%	Công an xã
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh		
-	Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ	60%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số		
-	Tỷ lệ thôn được phủ sóng 5G	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
-	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	95%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
-	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	95%	Trạm y tế
-	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số	70%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND xã Sính Phình)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số				
1	Kiên toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên gắn với lĩnh vực phụ trách.	Văn phòng HĐND - UBND xã	Cơ quan, đơn vị, Ban ngành đoàn thể xã	Quyết định kiện toàn, phân công nhiệm vụ	Năm 2026
2	Tổ chức họp định kỳ, đột xuất để đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.	Văn phòng HĐND - UBND xã	Cơ quan, đơn vị, Ban ngành đoàn thể xã	Biên bản họp, kết luận, chỉ đạo	Định kỳ quý
3	Lồng ghép nội dung kiểm tra, giám sát chuyển đổi số trong các chương trình kiểm tra của UBND xã; tăng cường kiểm tra tại các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc.	Văn phòng HĐND - UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Báo cáo kiểm tra, kết luận	Định kỳ 6 tháng, 1 năm
II	Hoàn thiện cơ chế, tổ chức thực hiện chuyển đổi số cấp xã				
1	Rà soát, ban hành hoặc đề xuất ban hành các quy chế, quy định nội bộ về ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý và khai thác dữ liệu tại UBND xã.	Văn phòng HĐND - UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Quy chế, quy định nội bộ	Năm 2026
2	Chuẩn hóa quy trình xử lý công việc trên môi trường điện tử; gắn yêu cầu kỹ năng số với vị trí việc làm của cán bộ, công chức.	Văn phòng HĐND - UBND xã	Các bộ phận chuyên môn	Quy trình xử lý công việc số hóa	Thường xuyên
3	Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, đồng bộ.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Báo cáo triển khai, kết quả thực hiện	Thường xuyên
III	Phát triển hạ tầng số phục vụ hoạt động của chính quyền cấp xã				
1	Rà soát, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin tại UBND xã, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm hỗ trợ ứng dụng CNTT.	Phòng Kinh tế xã	Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính	Danh mục thiết bị, đề xuất đầu tư	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
2	Duy trì, khai thác hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng; bảo đảm kết nối thông suốt với các hệ thống cấp trên.	Văn phòng HĐND - UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Hệ thống hoạt động ổn định	Thường xuyên
3	Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông nâng cao chất lượng phủ sóng Internet, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Doanh nghiệp viễn thông	Biên bản phối hợp, cải thiện vùng phủ	Thường xuyên
IV	Phát triển nguồn nhân lực số				
1	Bố trí cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Văn phòng HĐND - UBND	Quyết định phân công	Năm 2026
2	Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin, sử dụng phần mềm chuyên ngành.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị	Danh sách cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng	Hàng năm
3	Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Trưởng các thôn, đoàn thanh niên	Hoạt động hỗ trợ người dân	Thường xuyên
V	Phát triển dữ liệu số và số hóa hồ sơ				
1	Tổ chức số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn phòng HĐND - UBND	Hồ sơ được số hóa đầy đủ	Thường xuyên
2	Thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết công việc.	Văn phòng HĐND - UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Các bộ phận chuyên môn	Tỷ lệ sử dụng dữ liệu tăng	Thường xuyên
3	Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý của xã (hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội, giáo dục...) phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công.	Các cơ quan đơn vị	Văn phòng HĐND - UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Dữ liệu sạch, đồng bộ	Hàng năm
VI	Bảo đảm an toàn thông tin mạng và bảo mật dữ liệu				

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
1	Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, biện pháp ATTT	Hàng năm
2	Quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã, chữ ký số, hệ thống gửi nhận văn bản điện tử, văn bản mật đúng quy định.	Văn phòng HĐND - UBND xã	Công chức phụ trách	Hệ thống vận hành đúng quy định	Thường xuyên
3	Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân; phòng ngừa nguy cơ mất an toàn dữ liệu.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các đoàn thể	Tài liệu, hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên
VII	Phát triển chính quyền số cấp xã				
1	Đẩy mạnh sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, họp trực tuyến, xử lý công việc trên môi trường số.	Văn phòng HĐND - UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	100% văn bản xử lý điện tử (trừ văn bản mật)	Thường xuyên
2	Thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng	Hàng năm
3	Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, giảm thời gian xử lý cho người dân và doanh nghiệp.	Văn phòng HĐND - UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quy trình TTHC được rút gọn	Hàng năm
VIII	Thúc đẩy kinh tế số và xã hội số				
1	Hỗ trợ người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm.	Phòng Kinh tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Mô hình ứng dụng thực tế	Thường xuyên
2	Khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử, dịch vụ số.	Phòng Kinh tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Tỷ lệ thanh toán số tăng	Hàng năm
3	Phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp, du lịch cộng đồng, sản phẩm OCOP gắn với đặc thù địa phương.	Phòng Kinh tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Mô hình nông nghiệp số, du lịch số	Hàng năm
IX	Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức				

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, Công thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Tin bài, chương trình phát thanh	Thường xuyên
2	Tổ chức các hoạt động hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số, ứng dụng số thiết yếu.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Tổ công nghệ số cộng đồng	Người dân được hỗ trợ trực tiếp	Hàng năm
3	Nhân rộng các mô hình, cách làm hay trong chuyển đổi số; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính và phục vụ Nhân dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị	Mô hình được triển khai rộng	Hàng năm